

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-5-2019.
V/v: “Ly hôn giữa anh T và chị L”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đỗ Duy Toán.

Bà: Bùi Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trục tham gia phiên tòa:

Ông: Lê Duy Khôi - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đới Ngọc T Sinh năm: 1984(*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L Sinh năm: 1989(*Vắng mặt*)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Th, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nơi ở: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/02/2019 được bổ sung tại bản tự khai ngày 27/02/2019, nguyên đơn anh Đới Ngọc T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị kết hôn vào ngày 04/4/2008, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống được

một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có sự hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống. Từ tháng 1/2010 chị L bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định để ở. Từ đó cho đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Đới Đông D sinh ngày 24/12/2008. Hiện cháu đang ở cùng anh. Nay ly hôn anh đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản; công nợ chung: vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Đới Ngọc T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Nguyễn Thị L theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị L không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay, chị L vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa anh Đới Ngọc T và chị Nguyễn Thị L; Về con chung: Giao anh Đới Ngọc T tiếp nuôi con chung là Đới Đông D sinh ngày 24/12/2008, chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đới Ngọc T phải nộp 300.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đới Ngọc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Anh Đới Ngọc T và chị Nguyễn Thị L kết hôn vào ngày 04 tháng 4 năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống do vợ chồng không có sự hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống. Từ tháng 01/2010 cho đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm chăm sóc đến ai.

Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh T và chị L nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đới Ngọc T đối với chị Nguyễn Thị L.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị 01 con chung là Đới Đông D sinh ngày 24/12/2008. Hiện cháu đang ở cùng anh T. Sau khi xem xét ý kiến của đương sự và nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung nên giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không đặt ra để xem xét. Nếu sau này, chị L có yêu cầu về tài sản, công nợ chung của vợ chồng sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Anh Đới Ngọc Thảo phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Đới Ngọc T, chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Đới Ngọc T và chị Nguyễn Thị L.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao anh Đới Ngọc T trực tiếp nuôi con chung là Đới Đông D sinh ngày 24/12/2008, chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đới Ngọc T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0002190 ngày 27/02/2019.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đới Ngọc T và chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

